

TỪ CẢNH MAI BẮT DIỆT, NGHĨ VỀ SỨC SỐNG PHẬT GIÁO HÔM NAY

Nguyễn Căn



Thịnh suy của Phật giáo theo dòng lịch sử

Gần đây, có người tự nhận là trí thức khoa bảng tuyên bố trên mạng thông tin đại chúng rằng “Nền tảng Phật giáo lung lay từ lâu (!)” suy diễn ra từ những scandals về việc một vài vị sư thiếu gìn giữ giới luật, phạm hạnh, ông ta đã khái quát hóa thành hiện trạng Phật giáo hôm nay và cho rằng “đi tu trở thành một cái nghề” chứ không vì thiện nguyện hay ý hướng cao đẹp gì. Có thật Phật giáo nước ta đang suy vi chẳng? Những hiện tượng tăng ni không chấp hành giới luật tự viện và buông lỏng tu dưỡng bản thân ở mức báo động chẳng? Chúng ta hãy bình tâm nhìn nhận lại mà không cần phải phủ nhận quan điểm phê phán kia vội vì theo nhà Phật “phản quang tự kỷ” là một phép tu cần thiết để soi tỏ chính mình như Tuệ Trung Thượng Sĩ từng chỉ bảo Thái tử Trần Khâm (sau này là Trần Nhân Tông).

Cũng không nhất thiết phải hốt hoảng khi đọc lại lịch sử, Phật giáo có nhiều thăng trầm hơn hiện nay rất nhiều.

Sự suy tàn của đạo Phật tại Ấn Độ có thể đã bắt đầu từ thế kỉ thứ 7 và đạo Phật thực sự biến mất trên đất Ấn vào thế kỉ thứ 14. Mãi cho đến thế kỉ thứ 19 thì phong

trào chấn hưng Phật giáo tại Ấn mới bắt đầu lại. Đại học Nalanda, một trung tâm Phật giáo quan trọng ở Ấn Độ bị phá hủy năm 1197. Theo D.C Ahir, một học giả người Ấn Độ, Phật giáo suy vong ở Ấn Độ do một số nguyên nhân sau:

Nguyên nhân bên ngoài gồm: (1) Sự xung đột giữa Bà-la-môn giáo và Phật giáo; (2) Sự thù giận và ghét bỏ của các Bà-la-môn hành nghề tế lễ; (3) Phật giáo mất đi sự ủng hộ của nhà cầm quyền, ngoài ra còn bị đàn áp, phá hủy; (4) Âm mưu tiêu diệt Phật giáo của người Hồi giáo; (5) Phật giáo bị đồng hóa.

Nguyên nhân bên trong gồm: (1) Tăng sĩ xao lãng việc tu tập, thờ ơ với sứ mệnh truyền bá Chánh pháp phụng sự xã hội, đánh mất sự giao hảo gần gũi với quần chúng; (2) Phật giáo không có tổ chức cư sĩ để giảng dạy, truyền bá và bảo vệ tôn giáo của mình. Do đó, họ chỉ đứng nhìn mà không giúp được gì khi các tu viện bị cướp phá, xúc phạm và các Tăng sĩ bị trục xuất hay giết hại; (3) Thiếu vắng những nghị thức cho các sinh hoạt liên quan đến đời sống văn hóa, tập tục xã hội như hôn nhân, tang tế; (4) Tín đồ mê tín dị đoan.

Theo tác giả, nguyên nhân chính làm Phật giáo bị suy vong tại Ấn Độ không phải bên trong mà là bên ngoài. Chính sự đàn áp, giết hại, và phá hoại của Ấn Độ giáo và sau đó là Hồi giáo khiến cho Tăng sĩ bị giết, chùa chiền bị san bằng, kinh điển bị tiêu hủy đưa đến Phật giáo bị xóa sổ. Ông cũng phản đối quan điểm cho rằng Phật giáo tàn lụi là do Tăng già suy đồi vì điều đó chỉ ảnh hưởng đến việc truyền bá và duy trì Phật pháp hơn là suy vong. Tổ chức Phật giáo cho dù có suy đồi vẫn luôn có những bậc chân tu cho quần chúng nương tựa. Nếu không có sự phá hoại của bên ngoài thì Phật giáo chỉ có thể thịnh hoặc suy giảm mà không thể biến mất được. Tuy nhiên, phải nhìn nhận trong quá trình phát triển, đạo Phật đã có nhiều phân hóa.

Nhiều tông phái đã xuất hiện lại có đường lối dị biệt không thể thống nhất được. Ví dụ như sự ra đời các phái Mật tông, có nhiều hoạt động về hình thức tương tự với việc thờ cúng thần linh của Ấn giáo, do đó, ít nhiều đã làm lu mờ các điểm đặc thù mang tính “trí thức” dùng tự lực nhiều hơn tha lực của Phật giáo. Sự bao dung và tự do của Phật giáo cũng là một tiền đề cho sự suy tàn.

Ở Việt Nam thì sao?

Phật giáo Việt Nam cũng trải qua thịnh suy theo quy luật. Chúng ta đều biết theo sử liệu, Phật giáo dưới hai triều đại Lý và Trần cực thịnh và được gọi là thời kỳ vàng son của Phật giáo Việt Nam. Nhưng có thịnh ắt có suy, Phật giáo đã không thể duy trì vị thế ấy. Từ cuối đời Trần trở đi, Phật giáo suy đồi và có lúc phục hưng

nhưng chưa thể trở lại thời kỳ huy hoàng trước đó. Theo HT Thích Hạnh Chơn, “Sự suy đồi ở đây không phải là Phật giáo đánh mất ảnh hưởng trong quần chúng mà là đánh mất vai trò lãnh đạo trí thức, văn hóa và chính trị”. Nguyên nhân ở đây cũng bao gồm bên ngoài và bên trong nhưng chủ yếu là từ bên trong. Nguyên nhân bên ngoài là vua chúa vẫn ủng hộ Phật giáo như trước, nhưng các nhà Nho trí thức công kích Phật giáo. Tuy nhiên, nguyên nhân chính là do chùa chiền nhiều nên không thể quản lý tốt; Tăng chúng đông nhưng thiếu học; thành phần bất hảo trà trộn vào Tăng đoàn làm mất thanh danh; Tăng sĩ kiêu hãnh khi được cúng dường hậu hĩnh; chùa tượng quá nhiều gây lãng phí và gây ác cảm đối với các Nho gia; và do Phật giáo ỷ lại quá nhiều vào sự ủng hộ của thế quyền. Như vậy, tình trạng nội bộ của Phật giáo ở Việt Nam cũng có phần giống như tình trạng ở Ấn Độ nhưng Phật giáo Việt Nam không bị suy vong vì Phật tử Việt Nam đã thành công trong việc bảo vệ và chống lại sự đàn áp và âm mưu tiêu diệt của ngoại đạo cuồng tín và quá khích. Đó là điều may mắn và cũng là bổn phận của Phật tử Việt Nam. Có thể Phật tử Ấn Độ cũng đấu tranh bảo vệ Phật giáo nhưng họ đã không thành công”².

Đến thế kỷ 20, những năm đầu thập niên 1960 miền Nam cũng chứng kiến sự đàn áp tăng chúng của nhà cầm quyền họ Ngô, nhưng chúng ta cũng đã vững vàng vượt qua pháp nạn ấy. Chưa kể những phong trào “Bài phong, đả thực” những năm 1950, 1970 ở miền Bắc “mang dấu ấn tả khuynh ấu trĩ một thời cũng phá đi bao nhiêu chùa tượng. Nhưng rồi dân chúng cũng tìm về Đạo Pháp, bằng cả hai con đường: mê tín và chánh tín.

Những bài học từ những mùa pháp nạn Từ những bài học trong lịch sử, chúng ta thấy luôn có những nguyên nhân từ bên ngoài lẫn bên trong, nhưng nguyên nhân bên trong cho dù “nền tảng Phật giáo có lung lay...” như phê phán của anh trí thức nọ thì chỉ có thể làm cho Phật giáo suy yếu khi nguyên nhân bên ngoài bằng bạo lực vốn có thể làm Phật giáo suy vong không còn trong thời đại này. Khi đã xác định được nguyên nhân rõ ràng cụ thể rồi, người Phật tử cần phải tìm kiếm giải pháp thích hợp.

Một câu hỏi lớn là tại sao tín đồ Phật giáo không thể bảo vệ tôn giáo cao quý của mình trước kẻ ngoại đạo tấn công và phá hoại? Theo Thượng tọa Sayadaw U. Sumana thì “*Phật tử tại gia hay xuất gia có hai thành phần: Phật tử đơn thuần và Phật tử cao cấp. Phật tử đơn thuần có niềm tin nơi Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) và tin vào lý nhân quả tức là gieo giống thiện thì sẽ gặt quả lành. Vì vậy, Phật tử đơn thuần cúng dường thức ăn, đồ mặc, nơi ở và thuốc thang cho Tăng chúng, thêm vào đó, họ giữ gìn 5 giới, 8 giới hoặc 10 giới, tụng kinh và tri ân Tam bảo. Như*

vậy, người Phật tử đơn thuần là Phật tử đi theo truyền thống. Nhưng, làm thế nào để trở thành Phật tử cao cấp? Khi chúng ta thực tập thiền định hoặc thiền quán tưởng theo như lời Phật đã dạy, thì chúng ta đạt được trí tuệ và đồng thời chúng ta thực tập giới, định, tuệ tức là Bát Chánh Đạo như Phật đã từng nhấn mạnh trong những thời giảng của Ngài. Với trí tuệ sáng suốt, chúng ta nhận thức được con đường chánh đạo và đạt được nguyện vọng của sự tu học. Lúc đó, chúng ta hồi quang phản chiếu và sẽ thấy rằng trong thời đại ngày nay, sự thịnh hành của Phật giáo chính là nhờ vào Tăng ni và các cơ sở bất vụ lợi của cư sĩ. Giáo dục là nền tảng chính để phát triển đạo Phật đến mức cao hơn”³ .

Như vậy đã rõ, hơn lúc nào hết, phải cải tiến phương thức giáo dục Phật pháp trong quần chúng và cả tăng chúng. Hệ thống giáo dục yếu kém sẽ khiến Phật pháp khó hay không thể truyền bá sâu rộng và gieo mầm “Chánh pháp”. Hiện nay, các chùa đều có những khóa tu tập nhưng thường là do ý nguyện của vị trụ trì chứ chưa thành ra một hoạt động thống nhất bắt buộc trong Giáo hội mà các tăng sĩ phải thực hiện. Tăng sĩ chính là những người lãnh đạo quần chúng về niềm tin vào giáo pháp. “Khi hàng Tăng bảo suy đồi tức đánh mất vai trò của họ về lãnh đạo văn hóa, chính trị, xã hội và đánh mất sự ảnh hưởng đối với quần chúng thì ít ra Phật và Pháp bảo vẫn còn nguyên vẹn, nhất là thời kỳ văn bản đã được lưu truyền. Tuy nhiên, với Phật giáo, hàng Tăng bảo không còn đồng nghĩa với Pháp bảo không còn và dẫn đến Phật bảo cũng mất”.

Còn một vấn đề mà theo nhiều vị đại sư thì sự chia rẽ là điểm chính làm cho Phật giáo bị suy yếu. Chúng ta hay chê bai tông phái này nọ và cho rằng tông của mình là “chính đạo”. “Giáo lý đạo Phật tuy rằng cao siêu, nhưng nếu các hành giả không chịu trau dồi đạo đức, thì thật là tui hổ. Do đó, mới thấy rằng đáng Vô Thượng Sư Phật của chúng ta là đáng tôn kính biết bao”.

Làm thế nào để đạo Phật trường tồn cùng dân tộc? Đạo Phật trên danh nghĩa đã bị đánh bật ra khỏi Ấn Độ vào thế kỷ thứ 7, nhưng kỳ thực tư tưởng và tuệ giác đạo Phật vẫn tồn tại vững chãi trong truyền thống Ấn Độ. Chúng ta thấy một số tu sĩ các tôn giáo khác, hay như truyền thống của Krisnamurti rất gần với đạo Phật.

B’su Dangu viết: “Chúng ta cần những bậc đạo sư, những người dạy cho chúng ta nắm được bản thân chúng ta, nắm được hiện sinh chúng ta, để rồi chúng ta có được sức mạnh tâm linh và tuệ giác để cứu lấy nhân loại khỏi tai họa lớn do chính chúng ta gây nên. Con người phải được trở về với địa vị mình... Văn minh kỹ thuật là một sức mạnh mù quáng không chịu hướng dẫn bởi một ý thức hệ nào. Văn minh kỹ thuật đang kéo chúng ta đi theo dù chúng ta không muốn... Biết rằng kỹ thuật

hóa đời sống thì nhân tình sẽ bị mai một dần dần, nhưng không thể không kỹ thuật hóa đời sống. Muốn bảo vệ đạo Phật một cách hữu hiệu, mỗi người Phật tử phải xây một ngôi chùa cho chính bản thân mình... Chùa ở đây đích thực là một ngôi đại hùng bảo điện, trong đó người Phật tử trở về tìm thấy nội tâm mình”.

Vào thế kỷ 11, thiền sư Ngô ân dạy: “*Dĩ thân vi Phật, dĩ khẩu vi Pháp, dĩ tâm vi Thiên*”, Giáo lý Tam bảo dạy người chấm dứt sự truy cầu rong ruổi bên ngoài và trở lại với ngôi chùa thân, khẩu, ý. Chúng ta có thể lý giải thêm ngôi chùa ấy là nơi “Giới định huệ” thay cho “Tham sân si” và là nơi chúng ta diện kiến bản lai diện mục của mình.

Nếu mỗi người là một ngôi chùa thì sự xuất hiện trong tinh thần Pháp Hoa: “Tùng địa dũng xuất” sẽ được nêu cao. Phật giáo sẽ trở nên hưng thịnh. Có người chất vấn: Thế nào là một nền Phật giáo hưng thịnh? “Có người quan niệm thời Phật giáo hưng thịnh là thời kỳ tăng lữ đông đảo, tự viện nguy nga mọc lên cùng khắp, giáo quyền được phục tùng tuyệt đối, giáo sản dồi dào... Nhưng rồi kết luận “Một sự hưng thịnh như trên chỉ khiến cho người ta đến với Đạo Phật vì quyền lợi và thế lực ...”.

B’Su Danglu cho rằng “*Thời đại hưng thịnh thực sự là thời đại trong đó nhiều cao tăng xuất hiện, là thời đại mà trong đó văn học, khoa học và nghệ thuật thấm nhuần tính cách nhân bản, từ bi khoan dung và điều hợp của đạo Phật*”⁴ .

Chúng ta biết rằng đạo Phật là đạo tinh thức “*giúp ta có cái nhìn chân thực và sáng suốt về thực tại hiện tiền, giúp chúng ta điều phục tâm mình và hướng đến soi chiếu những góc khuất tâm hồn dưới ánh sáng tuệ giác*”. Có như thế mới cảm thấy an lạc và tinh tấn góp phần vào sự nghiệp chung của xã hội hay cộng đồng mà chúng ta đang sống với, sống cùng.

Trong bối cảnh xã hội đang trở nên ngột ngạt vì người ta hành xử với nhau, dùng bạo lực khá nhiều, thiếu sự bình tĩnh, vắng nụ cười từ tâm và ánh sáng của lý trí hay đúng hơn của tuệ giác. Có đề nghị xây dựng những tự viện thanh quy, những viện Phật học làm nơi cho quần chúng học tập và tu tập, nhưng không dễ trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, mọi thứ đều đang diễn ra với tốc độ rất nhanh. Đạo Phật y cũng phải truyền bá online và những phương tiện hiện đại khác. Các tăng sĩ nên dân thân vào các hoạt động đoàn thanh niên Phật tử để giảng giải Phật pháp và cùng tham gia những hoạt động thiện nguyện. Suy cho cùng, đó cũng là cách xây dựng đạo lý Việt Nam, lòng nhân từ, sự khoan dung, nhẫn nhịn, đức hy sinh, tâm tầm quý...

TT Sayadaw U. Sumana nói: “*Thường thì những cha mẹ chỉ muốn con em chăm chỉ học hành để tiến thân và kiếm việc làm tốt trong xã hội. Vì vậy, trẻ em không mấy quen thuộc với những lời giảng dạy của đức Phật và các em nghĩ rằng các tu sĩ chỉ có cầu an và tụng niệm mà thôi. Tất cả các tu sĩ và các bậc cha mẹ đều nên dành thời gian và tài lộc để tổ chức những khóa học cuối tuần hầu các thanh thiếu niên lưu tâm tham gia hơn. Không quan tâm đến dạy dỗ giới trẻ là chẳng khác nào tiêu diệt rễ cây vậy*”⁵ .

Duy trì ngôi chùa trong lòng mình, vun đắp thương yêu bằng những hành động giúp đỡ người nghèo, thực hành những hạnh cao quý của Phật tử theo lục độ, sống trong tinh thần lục hòa, chừng ấy đủ tạo nên một xã hội thanh bình, quốc gia an lạc. Đạo Phật trở thành lẽ sống, niềm tin bám sâu rễ bèn gốc trong tâm.

Vì “*thiện căn vốn tại lòng ta*” (Nguyễn Du). Sức sống Phật giáo luôn bền bỉ diệu kỳ như cành mai trong bài kệ của Mãn Giác Thiền sư:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Xuân ruổi trăm hoa rụng Xuân tới, trăm hoa cười Trước mắt việc đi mãi Trên đầu già đến rồi Đùng bảo xuân tàn hoa rụng hết Đêm qua, sân trước một nhành mai.
Ngô Tất Tố dịch⁶

Hoa nở để rồi tàn nhưng cái suy tàn lại khởi đầu cho một tương lai mới. Cành mai còn đó là hình tượng vô ngôn của niềm lạc quan vô biên mà tĩnh tại. Bài kệ này được Thiền sư Mãn Giác đọc lúc sắp mất khi người gọi chúng tăng vào. Vậy thì ở bài kệ của Mãn Giác: việc hoa tàn, hoa nở... việc chuyện đời trôi, tuổi già đến..., tất cả đều không có gì đáng bận tâm mà ngược lại là phương tiện đi đến giác ngộ. Nhưng còn đó một cành mai tượng trưng cho sự sống vẫn trường tồn. Thịnh suy vẫn diễn ra trong mỗi quốc gia, trong mỗi tôn giáo, trong mỗi đời người, nhưng chúng ta hãy tin Phật giáo vẫn trường tồn dù có lúc này lúc khác và cũng chưa “lung lay từ lâu” như Nguyễn Công Trứ có lần viết: “*Cơ thường đông hết hẳn sang xuân*”. Hãy đón chào mùa xuân bằng niềm tin ấy!

Nguyễn Cảnh | Phật Học Từ Quang Số 31 Tháng 1 năm 2020

1. D.C. Ahir, *Buddhism Declined in India*, B.R. Publishing Corp 2005
2. Thích Hạnh Chơn, *Vài suy nghĩ về nguyên nhân thịnh, suy của Phật giáo*, Giác Ngộ Online.
3. Ven.Sayadaw U. Sumana, *The Decline and Development of Buddhism*, Dịch và tóm tắt: Diệu Mỹ, 4. B'Su Danglu, *Đạo Phật ngày mai*, Lá Bối, 1970.
5. Ven.Sayadaw U. Sumana, *The Decline and Development of Buddhism*, Dịch và tóm tắt: Diệu Mỹ, (<https://thuvienhoasen.org/a14229/phat-giao-thinh-suy-tac-gia-ven-sayadaw-u-sumana-dich-va-tom-tat-dieu-my>)
6. Mãi đến 7 thế kỷ sau, Lê Quý Đôn mới đặt tên cho bài thơ “Cáo Tật thị chúng”, gây tranh cãi trong giới nghiên cứu vì cho rằng nhan đề làm mất ý nghĩa bài kệ. Thiền sư không quan tâm hay lo lắng về bệnh tật mà xem là vô thường. Bài kệ của Mãn Giác nhằm giúp ngộ đạo bằng con đường trực giác sao lại có thể truyền đạt cảm nhận bi quan “có bệnh” được? Cảm nhận này là không phù hợp với tinh thần lạc quan, yên nhiên của Thiền Tông. Theo GS Hoàng Xuân Hãn, cây mai ở đây là cây mơ.

Nguồn: <https://thuvienhoasen.org/a33235/tu-can-mai-bat-diet-nghi-ve-suc-song-phat-giao-hom-nay>